

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN
GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Thật.

- Ông Trần Ngọc Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: số 721B/10, khóm Đ, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Huỳnh Đại B, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: số 721B/10, khóm Đ, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K trình bày: bà và ông B quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2009, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông B nợ nần và bỏ đi, bà phải vay mượn của bạn bè để trả nợ cho ông B. Sau đó vợ chồng hàn gắn tình cảm đến khoảng năm 2020 thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn do ông B tiếp tục nợ nần, ông B nói với bà do làm ăn thua lỗ, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ông B không lo chi phí sinh hoạt trong gia

đình, bà phải tự lo cuộc sống cho 02 con chung. Tháng 12/2022 ông B tiếp tục nợ tiền của người khác, mâu thuẫn nghiêm trọng nên vợ chồng không còn chung sống với nhau cho đến nay.

Trong thời gian ông B bỏ đi vì nợ nần còn thường xuyên nhắn tin đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Bà đã cung cấp cho Tòa án các tin nhắn zalo ông B nhắn cho bà với những lời lẽ xúc phạm nên bà không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông B, mặt khác ông B còn đe dọa đưa clip nóng lên mạng là cảnh quan hệ vợ chồng trong khi bà là người đang đi làm, điều này ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc của bà rất nhiều nên bà chặn zalo của ông B. Trước đây bà đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn sau đó bà rút đơn khởi kiện nhưng nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nay tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn với ông B.

- Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Phương N, sinh ngày 23/02/2011 và Huỳnh Đại P, sinh ngày 01/12/2018. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Hiện nay, bà làm ở nhà sách Fahasa ở Vincom mỗi tháng thu nhập khoảng 8.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Đại B trình bày:

Ông thống nhất nội dung trình bày của bà K về quan hệ hôn nhân, về thời điểm kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ ông trình bày là đúng, trước đây ông có nợ nần và bỏ đi năm 2016, sau đó 02 vợ chồng hàn gắn và có thêm 01 đứa con trai năm 2018, đến năm 2020 thì ông tiếp tục nợ nần do không có vốn nhà, phải đi vay tiền lãi cao do cha ông bị bệnh nặng vào năm 2020 đến cuối năm 2020 bị tai nạn và mất, ông tốn tiền lo cho ba, nghỉ việc không có thu nhập do ảnh hưởng của đại dịch tình hình buôn bán khó khăn nên ông thiếu nợ nhưng vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau. Đến ngày 18/12/2022 bà K kêu ông đi xa 01 thời gian để lánh nợ rồi qua tết hãy về đến ngày 24/12/2022 ông quay về nhà để khắc phục chuyện nợ nần và hàn gắn tình cảm thì bà K cũng đồng ý. Tuy nhiên, đến sáng hôm sau thì bà K thay đổi ý kiến và không đồng ý.

Sau đó yêu cầu ông phải ký đơn ly hôn nhưng ông không đồng ý. Từ ngày 25/12/2022 vợ chồng không còn chung sống với nhau. Những tin nhắn zalo mà bà K cung cấp cho Tòa án không phải tin nhắn của ông gửi cho bà K, ông không biết những tin nhắn đó của ai gửi.

Ngày 31/01/2023 bà K đồng ý tha lỗi và về nhà chung sống với nhau, đến ngày 06/02/2023 bà K lại đổi ý đòi ly hôn. Ngày 06/02/2023, bà K tiếp tục điện thoại, hẹn uống cà phê và kêu ông về xin lỗi ba mẹ vợ, ông có về nhà cha mẹ vợ xin lỗi nhưng không được. Ngày 17/01/2023, bà K nhắn cho ông số điện thoại của dì Bảy kêu ông gọi điện thoại cho dì Bảy nhờ dì Bảy nói chuyện tiếp với ba mẹ vợ dùm ông nhưng ông không thực hiện.

Ông không đồng ý ly hôn do ông vẫn còn yêu thương vợ con và việc bà K yêu cầu ly hôn là do sự tác động của gia đình vợ chứ thực tế bà K không có ý định ly hôn với ông vì trước ngày xét xử 10 ngày bà K có hẹn ông ra quán cà phê và đề nghị ông về xin lỗi cha mẹ vợ rồi hàn gắn tình cảm vợ chồng về tiếp tục chung sống với nhau.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Phương N, sinh ngày 23/02/2011 và Huỳnh Đại P, sinh ngày 01/12/2018. Sau khi ly hôn, ông thống nhất với yêu cầu của bà K, đồng ý để bà K trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thúy K yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Đại B. Ông B có nơi cư trú tại phường X, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Huỳnh Đại B xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc, ông B nợ nần người khác và bỏ đi, trong thời gian bỏ đi ông B nhắn tin xúc phạm đe dọa tinh thần của bà K, bà K cũng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm và tiếp tục chung sống với ông B nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Bà K xác định không còn tình cảm với ông B, hôn nhân không hạnh phúc nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Ông B không đồng ý ly hôn do ông vẫn còn yêu thương vợ con và muốn hàn gắn tình cảm.

Bà K và ông B cùng trình bày thống nhất việc ông B có nợ tiền người khác và bỏ đi nhiều lần, gây ra tình trạng khó khăn về kinh tế trong gia đình, điều này gây ra mâu thuẫn nghiêm trọng giữa bà K và ông B. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ và chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, tôn trọng và cùng nhau chăm lo cho cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, giữa bà K và ông B đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng xuất phát từ việc ông B nợ tiền người khác và bỏ đi, bà K phải trực tiếp đứng ra trả nợ và chăm lo cuộc sống cho 02 con chung, hiện nay bà K xác định không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Mặt khác, bà K cũng đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và vợ chồng đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng mâu thuẫn không giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Phương N, sinh ngày 23/02/2011 và Huỳnh Đại P, sinh ngày 01/12/2018. Xét thấy, từ khi bà K và ông B không còn chung sống với nhau thì cháu N và cháu P sống với bà K cho đến nay, các cháu đã ổn định về chỗ ở và điều kiện sinh hoạt, bà K hiện đang có công việc ổn định với mức thu nhập hằng tháng 8.000.000 đồng đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng cháu N, cháu P, mặt khác tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 27/02/2023 cháu Nghi có nguyện vọng được sống với mẹ, ông B cũng đồng ý để bà K được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N, cháu P cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà K không có yêu cầu nên ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà K và ông B trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: bà K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy K.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn với ông Huỳnh Đại B. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60/ĐX, ngày 29/7/2009 do UBND phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Phương N, sinh ngày 23/02/2011 và Huỳnh Đại P, sinh ngày 01/12/2018. Ông Huỳnh Đại B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Thúy K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Huỳnh Đại B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Huỳnh Đại B không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông B thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Huỳnh Đại B xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Huỳnh Đại B vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001298 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà K đã nộp xong.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K, bị đơn ông Huỳnh Đại B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên